

UBND TỈNH ĐẮK LẮK

DANH SÁCH NGƯỜI NỘP THUẾ
HỦY XÓA NỢ TIỀN PHẠT CHẠM NỘP, TIỀN CHẠM NỘP
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên (a)	Số giấy tờ cá nhân (b)	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số nợ phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được đề nghị xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):							Quyết định người nộp thuế đã được xóa nợ (Nếu rõ STT NNT đã được xóa nợ trong QĐ)	
									4272	4927	4917	4918	4931	4934	4943		4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+15		10	11	12	13	14	15	16	16
	Tổng cộng	22							34.024.856		2.103.782	3.385.927	495.364.558	354.400.344	605.117	2.572.520	
I	Doanh nghiệp tổ chức	5						880.224.072	34.024.856			3.385.927	488.430.400	353.921.489		461.400	
1	Công ty TNHH Tư vấn - Xây dựng Tín Thành	6000387407	Thôn 5, xã Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk	Đoàn Ngọc Thông	066087014094	19/1/2022	Cục CS QLHCVTTXH	353.921.489						353.921.489			Quyết định số 3094/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk (STT 04, Mục I)
2	Doanh Nghiệp Tư Nhân Kinh Doanh Vàng Hải Vân	4400975953	Khu phố Long Hải Nam, Phường Sóng Cầu, tỉnh Đắk Lắk	Nguyễn Hải	220570915	01/06/2012	Công an Phú Yên	325.932				12.788	2.944			310.200	Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Phú Yên (STT 06, phường Xuân Phú)
3	DNTN Linh Ngọc Thào	4400978168	Khu phố Long Hải Bắc, Phường Sóng Cầu, tỉnh Đắk Lắk	Huỳnh Ngọc Thu Tâm	24984704	14/06/2008	Công an TPHCM										Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 (số thứ tự 99)
4	Công ty TNHH Xuân Hòa Phú	4401051672	Thôn Hòa Phú, Xã Xuân Cảnh, tỉnh Đắk Lắk					151.200								151.200	Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 31/12/2020, (STT 07, XÃ XUÂN CẢNH)
5	Công Ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu	6000701172	Số 120 thôn 1, xã Hoà Phú, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Đỗ Thị Thanh Truyền	240742804	04/04/2001	CA Đắk Lắk	525.825.451	34.024.856			3.373.139	488.427.456				Quyết định số 3106/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 (STT 40)
II	Cá nhân, hộ kinh doanh	17						12.233.032			2.103.782		6.934.158	478.855	605.117	2.111.120	
1	Đặng Ngọc Hải	4400715313	Khu phố Bàn Nham Nam, phường Đông Hòa, tỉnh Đắk Lắk	Đặng Ngọc Hải	054070012074	15/02/2023	Cục CS QLHCVTTXH	633.473					493.180		130.504	9.789	Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 (STT: Phụ lục 5.C.II.574)
2	Phạm Văn Dân	4400346264	TDP Hòa Hiệp, phường Sóng Cầu, tỉnh Đắk Lắk	Phạm Văn Dân	221141521	01/01/1996	Công an Phú Yên	134.919			44.892		89.727			300	Quyết định số 2253/QĐ-UBND, ngày 31/12/2020(STT 21, PL5 xã Xuân Thịnh, Phụ lục 5)
3	Nguyễn Thị Mỹ	4400409098	TDP Phước Lý, phường Sóng Cầu, tỉnh Đắk Lắk	Nguyễn Thị Mỹ	221021193	09/09/1996	Công an Phú Yên	424.110								424.110	Quyết định số 2253/QĐ-UBND, ngày 31/12/2020(STT 14 phụ lục 5,Phường Xuân Phú)
4	Đỗ Thanh Tấn	4401024693	TDP Từ Nham, phường Sóng Cầu, tỉnh Đắk Lắk	Đỗ Thanh Tấn	221358747	15/11/2010	Công an Phú Yên	1.369.108			348.532		871.416			149.160	Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 (STT 102, xã Xuân Thịnh, PL05)
5	Võ Duy Thành	8238561782	thôn Hảo Danh, xã Xuân Tho, tỉnh Đắk Lắk	Võ Duy Thành	220561950	16/11/2012	Công an Phú Yên	2.415.968			759.393		1.518.665			137.910	Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 (STT 04, XÃ XUÂN THO 2, Phụ lục 5)
6	Đặng Ngọc Hải	4400715313	Khu phố Bàn Nham Nam, phường Đông Hòa, tỉnh Đắk Lắk	Đặng Ngọc Hải	220835225	15/2/2012	Công an Phú Yên	633.473					493.180		130.504	9.789	Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 (STT 574, THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, Phụ lục 5)
7	Dương Thị Tuyết	8106812905	KP Phú Hòa, phường Hòa Hiệp, tỉnh Đắk Lắk	Dương Thị Tuyết	54184007148	07/09/2022	Cục CS QLHCVTTXH	273.907			70.326		165.393		38.188		Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 (2253/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 (STT 249: Phuluc 5.C.II)
8	Nguyễn Văn Thiện	4400187825	Phường Hòa Vinh, thị xã Đông Hòa, Phú Yên (nay là Khu phố 2, phường Đông Hòa, tỉnh Đắk Lắk)	Nguyễn Văn Thiện	220839654 (054059003081)	01/01/1980 (17/06/2021)	CA Phú Yên (Cục CS QLHC TTXH)	2.358.553			738.075		1.466.928			153.550	Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 (STT 474: Phuluc5)
9	Võ Thị Phụng	8305221907	KP Mỹ Hòa, phường Hòa Hiệp, tỉnh Đắk Lắk	Võ Thị Phụng	220924752	25/06/2009	CA Phú Yên	77.004			26.867		45.812			4.325	Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 (PL05, Mục B, II, STT 118)
10	Vương Nguyệt Nga	4400407929	KP Phước Lâm, phường Hòa Hiệp, tỉnh Đắk Lắk	Vương Nguyệt Nga	212091945	17/03/1993	CA Quảng Ngãi	170.338					68.343		8.800	93.195	Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 (PL05, Mục B, II, STT 102)
11	Hiệu Buôn Chúng Phụng	4400409637	KP Phú Hiệp 2, phường Hòa Hiệp, tỉnh Đắk Lắk	Hiệu Buôn Chúng Phụng	54178003155	22/11/2022	Cục CS QLHCVTTXH	687.957					149.112	347.275		191.570	Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 (STT: Phuluc2.C.II.160)

Đơn vị tính: đồng

12	Đỗ Thị Phương Loan	4400821706	Phường Hòa Vinh, thị xã Đông Hòa, Phú Yên (nay là Khu phố 4, phường Đông Hòa, tỉnh Đắk Lắk)	Đỗ Thị Phương Loan	221089270 (054182009892)	5/03/1999 (05/12/2021)	CA Phú Yên (Cục CS QLHC TTXH)	434.293				115.697		211.766		106.830	Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 (STT: Phuluc5.C.II.452)
13	Trương Văn Toán	4400723988	Phường Hòa Vinh, thị xã Đông Hòa, Phú Yên (nay là Khu phố 2, phường Đông Hòa, tỉnh Đắk Lắk)	Trương Văn Toán	221094429 (054085009400)	15/05/1999 (05/05/2025)	CA Phú Yên (Cục CS QLHC TTXH)	286.905						155.325	131.580		Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 (STT: Phuluc5.C.II.536)
14	Trần Thị Thắm	4400311656	Chợ Hoà Hiệp Trung, phường Hòa Hiệp, tỉnh Đắk Lắk	Trần Thị Thắm	220838062	01/01/1980	CA Phú Yên	396.339						105.621	104.328	186.390	Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 31/12/2020. Phụ lục 05.G.II. (Số thứ tự 144)
15	Võ Kim Toại	4400945268	Phường Hòa Vinh, thị xã Đông Hòa, Phú Yên (nay là Khu phố 1, phường Đông Hòa, tỉnh Đắk Lắk)	Võ Kim Toại	221107904 (054067001097)	15/01/2007 (19/04/2021)	CA Phú Yên (Cục CS QLHC về TTXH)	1.758.458						1.099.690	192.793	465.975	Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 (STT: Phuluc5.C.II.461)
16	Nguyễn Văn Sáu	4400850898	Tổ dân phố Trung Trinh, phường Sông Cầu, tỉnh Đắk Lắk	Nguyễn Văn Sáu	221024304	21/09/1996	CA tỉnh Phú Yên	31.065								31.065	Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 (STT49: Phuluc5.C.II.xã Xuân Phương)
17	Nguyễn Thị Ngọc Thoa	4400933110	TDP Long Hải Bắc, phường Sông Cầu, tỉnh Đắk Lắk	Nguyễn Thị Ngọc Thoa	221219478	22/03/2006	CA tỉnh Phú Yên	147.162								147.162	Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 (STT37: Phuluc5.C.II.phường Xuân Yên)